TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TD** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HS-ST
Ngày 10 - 8 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Kiều Thị Thắng

Bà Nguyễn Thị Nghị

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ánh Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh ngày 21/11/1991; nơi cư trú: Thôn số 8, xã KL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H2 và bà Nguyễn Thị L; Vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: 02 tiền án. Tại Bản án số 70/2012/HS-ST ngày 31/10/2012, Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 04 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/01/2016, án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự đã được đình chỉ thi hành án tại Quyết định số 04/QĐ-CCTHADS ngày 12/10/2018.

Tại Bản án số 65/2018/HS-ST ngày 28/11/2018, Tòa án nhân dân huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật". Vụ án có kháng cáo, tại Bản án số 44/2019/HS - PT ngày 22/7/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt 01 năm 06 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/11/2019, án phí ngày 20/7/2021.

Nhân thân: Ngày 13/10/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã KL ra Quyết định số 254/QĐ-UB quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình đối với Lê Văn H, thời gian 06 tháng.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 30/3/2021 cho đến nay (có mặt).

- *Người bị hại*:

+ Bà Phùng Thị B, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn số 7, xã KL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Ông Phùng Ngọc N, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn số 8, xã KL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn S, xã NH, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Anh Nguyễn Đình H1, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn số 8, xã KL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Anh Nguyễn Văn B1, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Tam Thành, xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 26/12/2020, Lê Văn H đem theo 01 kìm cộng lực đi lang thang quanh khu vực dân cư thuộc xã KL với mục đích tìm kiếm sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực gần ngã tư đèn xanh đèn đỏ giao cắt giữa đường QL2B cũ với đường TL310 thuộc thôn số 7, xã KL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, H nhìn thấy một bộ máy quay đồ nướng bằng kim loại để ở ven đường, được khóa bằng dây xích vào một cột điện ở bên cạnh của bà Phùng Thị B. H quan sát xung quanh không thấy có người trông giữ nên H dùng kìm cộng lực cắt đứt dây xích, sau đó dùng tay kéo máy quay và dây xích vừa cắt đi cất giấu tại khu vực bãi đất trống trong thôn số 8, xã KL, huyện TD. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày H gặp anh Nguyễn Đình H1 đang trên đường ra QL2B. H trao đổi và thỏa thuận bán bộ máy quay đồ nướng cho H1 với giá 500.000đ. H1 đồng ý mua và trả cho H số tiền 500.000đ. H nhận số tiền 500.000đ và đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, H kéo bộ máy quay đồ nướng ra khỏi chỗ cất giấu rồi kéo đến nhà của H1 thì gặp bà Tạ Thị H3 (là mẹ đẻ của H1) để gửi cho H1

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, bà Phùng Thị B đã có đơn trình báo Công an xã Kim Long và Công an huyện TD giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 30/01/2021, Công an xã KL, huyện TD đã tạm giữ máy quay đồ nướng có đặc điểm làm bằng kim loại, được chia làm 03 ngăn có kích thước dài 1,7m, rộng 59cm; cao 1,45m. Đầu máy quay đồ nướng được gắn 01 ống tuýp kim loại dài 63 cm dùng để kéo máy. Chân máy quay gồm hai bánh xe rùa và một bánh cỡ nhỏ. Ngoài ra trên bộ phận máy quay đồ nướng còn lắp đặt thêm các thiết bị sau: 01 mô tơ quạt gió lắp ở đuôi máy có ký hiệu CZR, loại 220V – 120W màu xanh; 01 quạt hình vuông ký

hiệu ÊM - CE có kích thước 20x20cm; 01 mô tơ dùng để dẫn động chuyển tải xích quay; 01 Aptomat đã cũ đã qua sử dụng, tại nhà bà H3 để phục vụ công tác điều tra.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên, ngoài hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo còn có 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 12/7/2020, Lê Văn H đã lén lút, bí mật đột nhập vào khu vườn trồng cây của ông Phùng Ngọc N trộm cắp 01 chiếc máy bơm hỏa tiễn được lắp đặt để tưới cây, H dùng dao chặt đứt ống nước, dây cáp nối liền với máy bơm rồi trộm cắp chiếc máy bơm bán cho anh Nguyễn Văn B1 với giá 1.500.000 đồng. Số tiền này H đã tiêu sài cá nhân hết. Anh B1 sau khi mua được máy bơm của H đã bán chiếc máy bơm này cho một người ở thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng không biết tên, địa chỉ cụ thể.

Lần thứ hai: Khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 30/01/2021, Công an xã KL, huyện TD trong quá trình tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã đã phát hiện và bắt quả tang Lê Văn H có hành vi sử dụng kìm, tô vít để lấy trộm 01 mô tơ điện hình trụ nhãn hiệu Toàn Phát, loại 220W của máy trộn bê tông của anh Nguyễn Văn T để tại khu đất trống thuộc thôn 7, xã KL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan Công an xã KL đã lập biên bản theo quy định và thu giữ của H 04 cờ lê, 02 kìm kim loại, 01 tua vít, 01 con dao, 01 xe mô tô biển kiểm soát: 30F7 – 8588.

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn H khai nhận hành vi trộm cắp mô tơ điện của anh Nguyễn Văn T, đồng thời khai báo cùng thực hiện hành vi trộm cắp mô tơ điện với H còn có Phan Văn Q, sinh năm 1996 ở thôn số 8, xã KL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Tuy nhiên, khi lực lượng công an đến kiểm tra thì Q đã bỏ chạy.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 06/KL – HĐĐGTS ngày 12/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện Tam Dương đã kết luận: *"... 01 (một) bộ máy quay đồ nướng làm bằng kim loại... đã qua sử dụng"*, có giá trị 2.300.000 đồng. "*01 (một) mô tơ điện hình trụ nhãn hiệu Toàn Phát, loại 220W, có đường kính 18cm, dài 30cm đã cũ đã qua sử dụng"* có giá trị: 500.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 11/KL – HĐĐGTS ngày 17/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện Tam Dương đã kết luận:*"01 máy bơm hỏa tiễn, loại 1,1kw, đã qua sử dụng",* có giá trị 3.000.000 đồng.

Đối với Phan Văn Q, quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD đã triệu tập nhiều lần nhưng Q không có mặt ở nhà. Do đó chưa có cơ sở làm rõ hành vi của Quang, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD đề nghị tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Văn H1 là người mua 01 bộ máy quay đồ nướng của Lê Văn H; anh Nguyễn Văn B1 là người mua 01 máy bơm hỏa tiễn của Lê Văn H; Bà Tạ Thị H3 là người được H gửi bộ máy quay đồ nướng. Tuy nhiên, anh H1, anh B1 và bà H3 không biết tài sản do H trộm cắp mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD không đề cập xử lý anh H1, anh B1 và bà H3 về hành vi chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với hành vi trộm cắp 01 mô tơ điện trị giá 500.000 đồng ngày 30/01/2021 của Lê Văn H. Quá trình điều tra, xác định H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, trị giá tài sản dưới 2.000.000 đồng nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TD đã tiến hành xử phạt hành chính đối với H.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác minh, xác định: 01 bộ máy quay đồ nướng là tài sản hợp pháp của bà Phùng Thị B; 01 mô tơ điện nhãn hiệu Toàn Phát là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TD đã trả lại cho bà B và anh T quản lý, sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản bà B và anh T không yêu cầu đề nghị H phải bồi thường gì khác.

Ông Phùng Ngọc N, trong quá trình điều tra yêu cầu Lê Văn H phải bồi thường cho ông máy bơm hỏa tiễn đã bị mất với số tiền 4.000.000 đồng. Tuy nhiên tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 10/8/2021, ông N chỉ đề nghị bị cáo bồi thường cho ông máy bơm hỏa tiễn đã mất theo kết luận định giá tài sản là 3.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Đình H1 không yêu cầu H phải bồi thường số tiền 500.000 đồng anh đã đưa cho H để mua bộ máy quay đồ nướng.

Đối với 01 xe mô tô màu trắng biển kiểm soát: 30F7 -8588, nhãn hiệu SYM, loại ATILA. H khai nhận đây là xe mượn của anh Nguyễn Cao T1, sinh năm 1994 ở thôn ĐB, xã KL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD đã nhiều lần triệu tập anh T1 đến làm việc nhưng anh T1 đều vắng mặt tại địa phương nơi cư trú. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu của chiếc xe là bà Bùi Thị Thu H4, sinh năm 1975, địa chỉ: 12N4, phường D, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội nhưng bà H4 đã bán vào năm 2019 và không nhớ bán cho ai.

Đối với 04 cờ lê, 02 kìm kim loại, 01 tua vít, 01 con dao đều qua sử dụng, đã cũ là công cụ H sử dụng thực hiện hành vi trộm cắp mô tơ điện.

Đối với 01 chiếc kìm cộng lực, H dùng để trộm cắp máy quay đồ nướng; 01 con dao dài khoảng 40 cm H dùng để trộm cắp máy bơm hỏa tiễn, H đã bán nhưng không nhớ là bán cho ai nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKSTD ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố bị cáo Lê Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị xử phạt Lê Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 30/3/2021. Do Lê Văn H không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn H phải bồi thường cho ông Phùng Ngọc N số tiền là 3.000.000 đồng. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Tam Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 12/7/2020 đến ngày 26/12/2020, Lê Văn H đã hai lần có hành vi lén lút trộm cắp tài sản với tổng số tiền là: 5.300.000 đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 12/7/2020 tại vườn cây của ông Phùng Ngọc N thuộc thôn số 8, xã KL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, Lê Văn H có hành vi trộm cắp 01 máy bơm hỏa tiễn của ông N trị giá 3.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 26/12/2020 tại khu vực ngã tư đèn xanh đèn đỏ thuộc thôn số 7, xã Kim Long, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, Lê Văn H có hành vi trộm cắp 01 bộ máy quay đồ nướng của bà Phùng Thị B trị giá 2.300.000 đồng.

[3] Bị cáo Lê Văn H có 02 tiền án chưa được xóa án tích: Tại Bản án số 70/2012/HS-ST ngày 31/10/2012, Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 04 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Tại Bản án số 65/2018/HS-ST ngày 28/11/2018, Tòa án nhân dân huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc xác định Lê Văn H "Tái phạm" và xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật". Vụ án có kháng cáo, tại Bản án số 44/2019/HS - PT ngày 22/7/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt 01 năm 06 tháng tù, nay Lê Văn H lại phạm tội do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Hành vi nêu trên của Lê Văn H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. "Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:...

g) Tái phạm nguy hiểm".

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi

của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 02 tiền án chưa được xóa án tích, ngày 13/10/2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Kim Long ra quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình với thời gian 06 tháng, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà lại tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo về hành vi trộm cắp mô tơ điện của anh Nguyễn Văn T ngày 30/01/2021, tại buổi làm việc đầu tiên với Cơ quan công an bị cáo đã tự nguyện khai ra hành vi bị cáo trộm cắp tài sản là 01 máy bơm hỏa tiễn của ông Phùng Văn N và trộm cắp 01 bộ máy quay đồ nướng của bà Phùng Thị B trước khi bị phát hiện; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo không có tài sản, thu nhập vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người có liên quan đến vụ án:

Đối với Phan Văn Q, sinh năm 1996 ở thôn số 8, xã KL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Dương đã triệu tập nhiều lần nhưng Q không có mặt ở nhà. Do đó chưa có cơ sở làm rõ hành vi của Q, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD đề nghị tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn H1 là người mua 01 bộ máy quay đồ nướng của Lê Văn H; anh Nguyễn Văn B1 là người mua 01 máy bơm hỏa tiễn của Lê Văn H; Bà Tạ Thị H3 là người được H gửi bộ máy quay đồ nướng. Tuy nhiên, anh H1, anh Bình và bà Hoa không biết tài sản do Hòa trộm cắp mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Dương không đề cập xử lý anh H1, anh B1 và bà H3 về hành vi chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp.

[7] *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:*

Bà Phùng Thị B đã nhận lại 01 bộ máy quay đồ nướng, anh Nguyễn Văn T đã nhận lại 01 mô tơ điện nhãn hiệu Toàn Phát. Sau khi nhận lại tài sản bà B và anh T không yêu cầu, đề nghị bị cáo H phải bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Đình H không yêu cầu H bồi thường số tiền 500.000 đồng đã

đưa cho H để mua 01 bộ máy quay đồ nướng, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ông Phùng Ngọc N yêu cầu H phải bồi thường cho ông máy bơm hỏa tiễn đã bị mất theo kết luận định giá tài sản là 3.000.000 đồng. H đồng ý với yêu cầu bồi thường của ông N. Do đó cần buộc bị cáo H phải bồi thường cho ông Phùng Ngọc N số tiền 3.000.000 đồng.

Đối với 01 xe mô tô màu trắng biển kiểm soát: 30F7 -8588, nhãn hiệu SYM, loại ATILA. Hòa khai nhận đây là xe mượn của anh Nguyễn Cao T1, sinh năm 1994 ở thôn ĐB, xã KL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Dương đã nhiều lần triệu tập anh T1 đến làm việc nhưng anh T1 đều vắng mặt tại địa phương nơi cư trú. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu của chiếc xe là bà Bùi Thị Thu H4, sinh năm 1975, địa chỉ: 12N4, phường D, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội nhưng bà H4 đã bán vào năm 2019 và không nhớ bán cho ai, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với 04 cờ lê, 02 kìm kim loại, 01 tua vít, 01 con dao đều qua sử dụng, đã cũ là tài sản của bị cáo, bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi trộm cắp 01 mô tơ điện ngày 30/01/2021, không liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án này nên cần trả lại cho bị cáo; tuy nhiên bị cáo không yêu cầu nhận lại các tài sản trên nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc kìm cộng lực bị cáo dùng để trộm cắp máy quay đồ nướng; 01 con dao dài khoảng 40 cm, bị cáo dùng để trộm cắp máy bơm hỏa tiễn; các vật chứng trên bị cáo đã bán nhưng không nhớ là bán cho ai nên Cơ quan điều tra không thu hồi được, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Văn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lê Văn H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 30/3/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Lê Văn H phải bồi thường cho ông Phùng Ngọc N số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều

468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 04 cờ lê, 02 kìm kim loại, 01 tua vít, 01 con dao đều qua sử dụng, đã cũ là tài sản của Lê Văn H.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 09/8/2021).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Lê Văn H phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Án phí dân sự trong án hình sự, bị cáo Lê Văn H phải nộp 300.000đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
-Lưu HS,VP, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hạnh